

Số: **03** /BC-UBND

Minh Long, ngày **08** tháng **01** năm **2019**

### **BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Thông báo Kết luận số 51-TB/BNCTU ngày 24/8/2018 của Ban Nội Chính Tỉnh ủy về kết quả giám sát theo Kế hoạch số 46-KH/BNCTU ngày 04/4/2018 của Ban Nội Chính Tỉnh ủy đối với đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Minh Long**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:**

UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 26/10/2018 về việc thực hiện Thông báo Kết luận số 51-/TB-BNCTU của Ban Nội chính Tỉnh ủy về kết quả giám sát theo Kế hoạch số 46-KH/BNCTU ngày 04/4/2018 của Ban Nội chính Tỉnh ủy đối với đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy. Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo cụ thể các cơ quan có chức năng và UBND các xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quản lý chặt chẽ đất chuyển đổi sang rừng sản xuất đã bàn giao ngoài thực địa; tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng; công tác thanh tra việc quản lý sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết dứt điểm có hiệu quả đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

#### **2. Công tác khắc phục tồn tại, hạn chế**

UBND huyện đã kịp thời khắc phục tồn tại, hạn chế được nêu ra trong Thông báo kết luận số 51-TB/BNCTU ngày 24/8/2018 của Ban Nội chính Tỉnh ủy Kết quả giám sát Đồng chí Phó Bí thư huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện về việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 41 -CT/TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp.

UBND huyện đã chỉ đạo Hạt kiểm lâm, Ban Quản lý rừng phòng hộ, UBND xã các phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt Dự án "Rà soát chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch rừng sản xuất và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" (theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi). Đến nay, đơn vị tư vấn đã hoàn thành công tác nội nghiệp, xây dựng bản đồ thành quả và xử lý số liệu trên địa bàn huyện Minh Long.

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí xây dựng Phương án giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp huyện Minh Long năm 2018. Tổng diện tích rừng dự kiến giao là 650 ha/04 xã, trong đó diện tích rừng tự nhiên sản xuất 613 ha và rừng tự nhiên

ngoài 3 loại rừng 37,0 ha (qua rà soát xã Long Hiệp không còn rừng tự nhiên sản xuất và ngoài 03 loại rừng nên không lập phương án); kinh phí thực hiện 127.169.196 đồng. (Bảng chữ: Một trăm hai mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi chín ngàn, một trăm chín mươi sáu đồng).

Đối với diện tích đất lâm nghiệp người dân đang sử dụng nằm trong quy hoạch đất rừng phòng hộ (khoảng 734,35 ha); diện tích cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân có chồng lấn với diện tích quy hoạch rừng phòng hộ là 738,411 m<sup>2</sup>. UBND huyện đã có biện pháp xử lý, khắc phục cụ thể nhằm đảm bảo đúng quy định của pháp luật (theo Báo cáo số 476/BC-UBND ngày 05/12/2018 về việc giải quyết vướng mắc trong việc rà soát diện tích đất lâm nghiệp người dân đang sử dụng nằm trong quy hoạch đất rừng phòng hộ - sao gửi kèm theo).

Trong năm 2018, các cơ quan trực thuộc UBND huyện phối hợp với UBND các xã tổ chức tuyên truyền tại 05 đợt/05 xã với 532 lượt người tham dự với nội dung tuyên truyền Luật đất đai, Luật Bảo vệ phát triển rừng, Luật xử lý vi phạm hành chính; tuyên truyền về chính sách bảo vệ, phát triển rừng tại 41 thôn với 2.922 người tham dự.

UBND huyện đã tổ chức 01 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ Xử lý vi phạm hành chính với 42 người tham dự; 01 Hội nghị triển khai Luật đất đai, Luật Bảo vệ và phát triển rừng; Luật Bảo vệ môi trường với 87 người tham dự.

Công tác tuần tra bảo vệ rừng 97 đợt với 596 người tham gia; truy quét 68 đợt với 1.183 lượt người tham dự. Tổng số vụ vi phạm quản lý bảo vệ rừng 19 vụ, đã xử lý 19 vụ, tịch thu 12,641 m<sup>3</sup> gỗ; 03 máy cưa xẻ. Tổng số tiền thu nộp ngân sách : 99.520.000 đồng.

UBND huyện luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nhất là giải quyết ngay từ cơ sở. Khi có vụ việc phức tạp, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã phải phối kết hợp với MTTQVN và các Hội đoàn thể các cấp của Huyện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giải quyết phải đúng quy trình, đúng qui định của pháp luật, hợp lòng dân và phải có tính khả thi, tránh tình trạng tiếp tục khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người gây điểm nóng trên địa bàn. Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải thường xuyên báo cáo theo đúng qui định. Đến nay, không có đơn thư tồn đọng kéo dài, đông người, vượt cấp.

UBND huyện đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện, khắc phục tồn tại, hạn chế được nêu trong báo cáo số 564/BC-ĐGS ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Minh Long về kết quả giám sát công tác quản lý, bảo vệ và giao đất rừng thuộc Dự án 661, Dự án 327 trên địa bàn huyện và Dự án Trung tâm cụm xã Long Môn.

### **3. Đánh giá chung**

UBND huyện nghiêm túc thực hiện Thông báo Kết luận số 51-TB/BNCTU của Ban Nội Chính Tỉnh ủy về kết quả giám sát theo Kế hoạch 46-KH/BNCTU ngày 04/4/2018 của Ban Nội Chính Tỉnh ủy đối với đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Minh Long. Ban hành Kế hoạch số 28, chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các xã tổ chức khắc phục tồn tại, hạn chế. Các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các xã đã chủ động, tích cực tổ chức thực hiện, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

#### **4. Phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới.**

Trong thời gian tới, UBND huyện tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 41, Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chỉ thị 41 của các cơ quan đơn vị, UBND các xã.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhất là pháp luật về khiếu nại, tố cáo, pháp luật đất đai, quản lý bảo vệ rừng và các văn bản pháp luật liên quan.

Thường xuyên tuần tra bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về đất lâm nghiệp ngay tại cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

UBND huyện Minh Long báo cáo Ban Nội Chính Tỉnh ủy theo dõi./.

*Nơi nhận:*

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- C.PCVP;
- Lưu VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Võ Đình Tiến

Số: 98 /KH-UBND

*Minh Long, ngày 26 tháng 10 năm 2018*

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Thông báo Kết luận của Ban Nội chính Tỉnh ủy về kết quả giám sát theo Kế hoạch số 46-KH/BNCTU ngày 04/4/2018 của Ban Nội chính Tỉnh ủy đối với đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy Chủ tịch UBND huyện Minh Long**

Thực hiện Thông báo số 51-TB/BNCTU ngày 24/8/2018 về việc Kết luận của Ban Nội chính Tỉnh ủy về kết quả giám sát theo Kế hoạch số 46-KH/BNCTU ngày 04/4/2018 của Ban Nội chính Tỉnh ủy đối với đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Minh Long (viết tắt là Thông báo 51). Chủ tịch UBND huyện Minh Long xây dựng Kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm theo nội dung Thông báo cụ thể như sau:

#### **I. Mục đích, yêu cầu:**

##### **1. Mục đích:**

Tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc một số nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai thực hiện trong thời gian đến trong nội dung Kết luận của Ban Nội chính Tỉnh ủy về kết quả giám sát; Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp nhằm thực hiện việc tốt hơn nữa, có hiệu quả hơn nữa Chỉ thị 41-CT/TU ngày 11/6/2015 của ban thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của đảng với công tác quản lý sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; kịp thời chấn chỉnh khắc phục thiếu sót trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn huyện.

##### **2. Yêu cầu:**

Thông qua thực hiện Kết luận giám sát của Ban Nội chính Tỉnh ủy nhằm tiếp tục nâng cao được nhận thức về trách nhiệm của các cấp từ huyện đến xã và các cơ quan hành chính trực thuộc UBND huyện; từ đó nâng cao hơn nữa công tác lãnh đạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao có hiệu quả hơn trong thời gian đến.

#### **II. Nội dung và các giải pháp thực hiện**

##### **1. Nội dung thực hiện các kiến nghị**

- UBND huyện tiếp tục thực hiện việc xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện: Chỉ đạo các cơ quan có chức năng liên quan như Thanh tra, Tư pháp, Tài nguyên - Môi trường, Ban quản lý rừng phòng hộ, Hạt kiểm lâm, UBND các xã và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật nhất Luật Đất đai, Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Tiếp Công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Tiếp tục thực hiện chỉ thị số 41-CT/TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 22-Ctr/TU ngày 04/4/2017 thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng; tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác đất đai nhất là đất lâm nghiệp, trong đó phải quản lý chặt chẽ đất chuyển đổi chức năng sang rừng sản xuất đã bàn giao ngoài thực địa, lập phương án giao đất cho các hộ dân thiếu đất sản xuất; tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng dân cư. Tăng cường công tác thanh tra việc quản lý sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết dứt điểm có hiệu quả đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến đất lâm nghiệp.

## **2. Giải pháp thực hiện**

### **2.1 Phòng tư pháp huyện.**

Kết hợp với Hạt kiểm lâm, Ban Quản lý Rừng phòng hộ, UBND các xã tiếp tục tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Nhất là Luật Đất đai, Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 11/6/2015 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chương trình hành động số 22-Ctr/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng; tiếp tục thực hiện tốt chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của cán bộ nhân dân làm cơ sở thực hiện có hiệu quả hơn nữa việc quản lý sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

### **2.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường.**

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai nhất là thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện; thực hiện nghiêm túc yêu cầu công khai dân chủ trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phối hợp với UBND các xã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai nhất là đất lâm nghiệp, trong đó quản lý chặt chẽ đất chuyển đổi chức năng sang rừng sản xuất đã bàn giao ngoài thực địa, lập phương án giao đất cho các hộ dân thiếu đất sản xuất.

### **2.3. Hạt Kiểm lâm huyện**

Hạt Kiểm lâm tham mưu UBND huyện thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; phối hợp lực lượng Công an, dân quân tự vệ của xã trong việc tuần tra bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng; kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Quy ước bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng dân cư thôn đã được phê duyệt; kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về rừng ngay tại cơ sở. Phối hợp với Ban quản lý rừng phòng hộ huyện tập trung bảo vệ rừng tận gốc, tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện, ngăn chặn xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

#### **2.4. Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện**

Tiếp tục thực hiện công tác rà soát chuyển đổi công khai quy hoạch ba loại rừng đúng theo quy định; thực hiện các chính sách về khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, quản lý rừng phải dựa vào cộng đồng dân cư thôn để quản lý bảo vệ rừng tốt hơn, đảm bảo cải thiện môi trường sinh thái, góp phần tăng thu nhập cải thiện đời sống cho hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư thôn thông qua việc nhận khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng. Phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết dứt điểm các vụ lấn, chiếm đất rừng xảy ra trong thời gian qua nhưng giải quyết chưa dứt điểm.

#### **2.5. UBND các xã**

Thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý nhà nước về đất đai nhất là công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn. Phối hợp với cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện, ngăn chặn xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng. Chủ tịch UBND xã thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết dứt điểm đúng quy trình, đúng pháp luật các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh phát sinh thuộc thẩm quyền trong lĩnh vực đất đai; tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, quy chế dân chủ cơ sở; phát huy vai trò của Mặt trận, các tổ chức đoàn thể trong công tác giám sát và tham gia giải quyết khiếu nại.

#### **2.6. Thanh tra huyện.**

- Phối hợp với Phòng Tư pháp, Ban Tiếp Công dân, UBND 05 xã tiếp tục tuyên truyền, phổ biến cho Cán bộ, Công chức Viên chức, Người Lao động và Nhân dân nắm bắt và hiểu rõ thêm Luật Tiếp Công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Hòa giải cơ sở, Luật Đất đai và hướng dẫn nghiệp vụ cho UBND xã trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện ban hành kế hoạch thanh tra việc Quản lý, sử dụng và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

- Chủ động tham mưu cho Cấp ủy, Chính quyền trong lĩnh vực tiếp công dân, tiếp nhận thụ lý và giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đúng quy trình, đúng pháp luật, hợp tình, hợp lý, hợp lòng dân, phối kết hợp tốt với các cơ quan chức năng liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, phát huy vai trò của Mặt trận, các tổ chức đoàn thể trong công tác giám sát và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tuyệt đối không để

đơn thư tố tụng, tiếp khiếu, khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người gây điểm nóng trên đại bàn vì giải quyết không đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Thông báo Kết luận của Ban Nội chính Tỉnh ủy về kết quả giám sát theo Kế hoạch số 46-KH/BNCTU ngày 04/4/2018 của Ban Nội chính Tỉnh ủy đối với đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Minh Long./.

**Nơi nhận:**

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thường trực huyện ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị: Phòng Tư pháp, TN-MT, Hạt Kiểm lâm, Ban QLRPH;
- Thanh tra huyện;
- UBND 5 xã
- Lưu VT.



**CHỦ TỊCH**

**Võ Đình Tiến**

Số: 476 /BC-UBND

Minh Long, ngày 05 tháng 12 năm 2018

### BÁO CÁO

#### Về việc giải quyết vướng mắc trong việc rà soát diện tích đất lâm nghiệp người dân đang sử dụng nằm trong quy hoạch đất rừng phòng hộ

Thực hiện Công văn số 7118/UBND-NNTN ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vướng mắc trong việc rà soát diện tích đất lâm nghiệp người dân đang sử dụng nằm trong phạm vi quy hoạch đất rừng phòng hộ.

UBND Minh Long báo cáo kết quả rà soát, số liệu diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân chồng lấn với diện tích quy hoạch rừng phòng hộ và diện tích người dân đang sử dụng nằm trong phạm vi ranh giới quy hoạch rừng phòng hộ, cụ thể như sau:

#### I. Kết quả rà soát:

1. Tổng diện tích người dân đang sử dụng nằm trong phạm vi ranh giới quy hoạch rừng phòng hộ: 734,35 ha. Trong đó:

- Xã Long Hiệp: 127,43 ha
- Xã Long Sơn: 118,73 ha
- Xã Long Mai: 103,61 ha
- Xã Long Môn: 233,04 ha
- Xã Thanh An: 151,54 ha

*(có biểu tổng hợp diện tích người dân đang sử dụng nằm trong phạm vi ranh giới quy hoạch rừng phòng hộ kèm theo).*

2. Tổng diện tích cấp GCNQSD đất cho nhân dân có chồng lấn với diện tích quy hoạch rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Minh Long là: 738.411 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Xã Long Mai: 729.255 m<sup>2</sup>/28 giấy.
- Xã Thanh An: 9.156 m<sup>2</sup>/01 giấy

*(Có biểu tổng hợp diện tích cấp GCNQSD đất cho nhân dân có chồng lấn với diện tích đất rừng phòng hộ kèm theo).*

#### II. Nhận xét, biện pháp xử lý kiến nghị:

##### 1. Nhận xét:

- Diện tích đất chưa giao đang bị nhân dân lấn chiếm canh tác, người dân không hợp tác nên việc rà soát rất khó khăn, không xác định được chủ thể lấn, chiếm sử dụng đất để có biện pháp giải quyết.



- Công tác giao đất cho các hộ dân trước đây còn bất cập, nhiều trường hợp giao theo kê khai của hộ gia đình, không xác định cụ thể vị trí, diện tích ngoài thực địa và trong hồ sơ, bản đồ khi thẩm định không đối chiếu với quy hoạch phòng hộ nên chồng lấn quy hoạch phòng hộ.

## 2. Biện pháp xử lý:

2.1. Đối với diện tích giao đất, cấp giấy CNQSD đất chồng lấn trong quy hoạch rừng phòng hộ theo Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Hoàn chỉnh kết quả rà soát giữa phòng Tài nguyên và Môi trường, Hạt Kiểm lâm, BQL rừng phòng hộ, đối chiếu với kết quả thực hiện dự án: Rà soát chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch sản xuất và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 cụ thể như sau:

- Đối với diện tích dự kiến chuyển đổi từ rừng phòng hộ chuyển sang rừng sản xuất khi dự án dự án rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch rừng sản xuất và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt thì giữ nguyên việc sử dụng đất và Giấy chứng nhận đã cấp cho người dân.

- Đối với những thửa đất hiện nay người dân đang sử dụng đã được cấp GCN nhưng vẫn giữ nguyên quy hoạch rừng phòng hộ thì sẽ thực hiện các biện pháp theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) UBND huyện thành lập đoàn công tác, xây dựng kế hoạch tổ chức vận động người dân trả đất; (2) Thực hiện hoán đổi diện tích đất ở những khu vực chuyển đổi ra ngoài quy hoạch theo dự án: Rà soát chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch rừng sản xuất mà Sở Nông nghiệp và PTNT đang thực hiện; (3) Tổ chức cho người dân lập cam kết thực hiện theo Quy chế quản lý rừng phòng hộ tại Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 09/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời thực hiện xử lý giấy chứng nhận đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân đúng quy định.

2.2. Đối với diện tích người dân đang sử dụng nằm trong phạm vi quy hoạch đất rừng phòng hộ (theo Quyết định 2480/QĐ-UBND) thuộc lâm phần các BQL rừng phòng hộ.

- Diện tích người dân đang sử dụng không chứng minh được nguồn gốc hợp pháp thì thực hiện theo Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 14/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp quản lý bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh, kịp thời theo quy định của pháp luật các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (nay là Luật Lâm nghiệp) để giáo dục, răn đe phòng ngừa chung. Tổ chức xác lập hồ sơ đầy đủ theo quy định của pháp luật để xử lý và thu hồi diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái pháp luật giao cho UBND cấp xã và chủ rừng quản lý.

- Lập phương án cụ thể quản lý, sử dụng quỹ đất được chuyển đổi (sau khi dự án được phê duyệt) phát triển lâm nghiệp bền vững, tạo quỹ đất lâm nghiệp dự phòng để giải quyết từng trường hợp cụ thể tại địa phương.

- Xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc giao đất cho hộ gia đình nằm trong quy hoạch rừng phòng hộ, đồng thời phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý cụ thể về diện tích đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trong quy hoạch rừng phòng hộ.

### 3. Kiến nghị:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện Dự án rà soát diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch rừng phòng hộ người dân đang quản lý sử dụng trong lâm phần quản lý của các Ban quản lý rừng phòng hộ để xây dựng cơ sở dữ liệu đất lâm nghiệp cho huyện Minh Long và rà soát điều chỉnh, bổ sung hồ sơ giao đất gắn với giao rừng cho các Ban quản lý rừng phòng hộ.

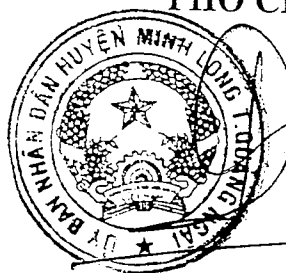
- Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục tổ chức thực hiện hoàn thành Dự án: Rà soát chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch rừng sản xuất và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, để làm cơ sở xác định diện tích đất, rừng phòng hộ ít xung yếu chuyển đổi ra ngoài quy hoạch để giao, chuyển đổi đất cho người dân phát triển sản xuất lâm nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân chồng lấn với diện tích quy hoạch rừng phòng hộ và diện tích người dân đang sử dụng nằm trong phạm vi ranh giới quy hoạch rừng phòng hộ của UBND huyện Minh Long./.

#### Nơi nhận:

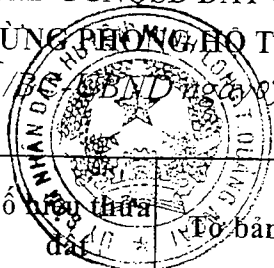
- UBND tỉnh;
- Các sở TN&MT, NN&PTNT tỉnh;
- TT. HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng: TN&MT, NN&PTNT huyện;
- BQL rừng PH huyện;
- Hạt Kiểm lâm huyện;
- UBND các xã;
- VP: C, PCVP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Điết

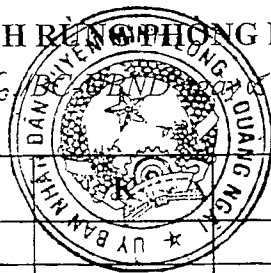
**BIỂU TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CẤP GCNQSD ĐẤT CHO NHÂN DÂN CÓ CHỖNG LẤN  
DIỆN TÍCH ĐẤT QUY HOẠCH RỪNG PHÒNG HỘ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MINH LONG**  
(Kèm theo Báo cáo số 476/B-C/UBND ngày 25/12/2018 của UBND huyện)



TT xã	STT	Tên người sử dụng đất	Số thửa đất	Tổ bản đồ	Diện tích (m2)	Thời điểm cấp GCN	Nằm trong QH rừng phòng hộ
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Thanh An	1	Đình Văn Dỗ	1	1	9.156	2006	9.156
	<b>Tổng cộng</b>					<b>9.156</b>	
Long Mai	1	Đình Húi	15-1	16	12.579	2003	12.579
	2	Đình Thị Phép	15-2	16	8.746	2003	8.746
	3	Đình Hy	4-4	16	1.975	2003	1.975
	4	Đình Văn Man	4-5	16	1.652	2003	1.652
	5	Đình Tấn Hồng	4-6	16	2.760	2003	2.760
	6	Đình Phiên	4-7	16	22.386	2003	22.386
	7	Đình Linh	4-8	16	3.773	2003	3.773
	8	Đình Lai	4-9	16	4.186	2003	4.186
	9	Đình Lễ	4-10	16	12.686	2003	12.686
	10	Nguyễn Đình Lân	5-6	15	54.086	2003	54.086
	11	Nguyễn Thị Sang	5-12	15	62.757	2003	62.757
	12	Trần Thời	5-4	15	104.942	2003	104.942
	13	Trần Văn Yên	5-11	15	32.647	2003	32.647
	14	Trịnh Ngọc Cư	5-9	15	106.760	2003	106.760
	15	Võ Đình Minh	5-5	15	68.508	2003	68.508
	16	Đình Thanh Minh	Đồng Tranh	Đồng Tranh	50.000	2003	50.000
	17	Đình Xiêu	Đồng Tranh	Đồng Tranh	40.000	2003	40.000
	18	Trần Văn Yên	Đồng Tranh	Đồng Tranh	45.000	2003	45.000
	19	Đình Văn Mâu	Đồng Tranh	Đồng Tranh	50.000	2003	50.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>685.443</b>		<b>685.443</b>
<b>Tổng cộng 02 xã</b>					<b>694.599</b>		<b>694.599</b>

**BIỂU TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NGƯỜI DÂN ĐANG SỬ DỤNG NẪM TRONG PHẠM VI RANH GIỚI QUY HOẠCH BỀN VỮNG HỘ THEO QĐ 2480/QĐ-UBND.**

(Kèm theo Báo cáo số 476/B-UBND ngày 15/12/2018 của UBND huyện)



TT	Huyện, xã	TK	L	Diện tích (ha)	Ghi chú
	Long Hiệp	272		79,28	
1		//	1	183	1,45
2		//	//	184	0,89
3		//	//	177	2,57
4		//	//	187	0,48
5		//	//	173	2,77
6		//	2	47	1,23
7		//	//	91	1,47
8		//	//	102	0,79
9		//	//	64	2,44
10		//	//	32	0,89
11		//	//	13	1,89
12		//	5	392	3,62
13		//	//	229	3,18
14		//	//	297	2,74
15		//	//	298	10,31
16		//	//	43	4,74
17		//	//	381	1,04
18		//	//	108	1,47
19		//	5	335	0,65
20		//	6	357	1,31
21		//	//	304	1,29
22		//	//	274	2,47
23		//	//	352	2,58
24		//	7	133	0,39
25		//	//	128	3
26		//	//	53	2,81
27		//	//	65	1,7
28		//	//	41	1,08
29		//	8	28	1,07
30		//	//	48	5,26
31		//	//	77	0,79
32		//	//	76	2,53
33		//	//	63	3,75
34		//	//	88	3,14
35		//	//	39	1,49

36		274			48,15
37		//	4	80	8,82
38		//	//	81	1,73
39		//	//	79	2,93
40		//	5	44	23,01
41		//	//	39	0,33
42		//	//	42	3,81
43		//	//	45	3,67
44		//	//	40	2,93
45		//	//	37	0,92
<b>Tổng cộng xã Long Hiệp</b>					<b>127,43</b>
	<b>Long Sơn</b>	<b>257</b>			<b>21,17</b>
1		//	1	24	1,3
2		//	//	19	1,34
3		//	//	11	4,24
4		//	//	7	6,05
5		//	//	1	2,15
6		//	2	1	1,87
7		//	//	9	0,72
8		//	3	2	1,19
9		//	//	3	1,56
10		//	//	13	0,75
11		<b>258</b>			<b>20,05</b>
12		//	2	10	3,09
13		//	//	22	3,87
14		//	//	33	0,37
15		//	4	99	0,33
16		//	5	147	0,11
17		//	//	145	0,18
18		//	6	123	0,2
19		//	//	124	0,13
20		//	//	114	3,76
21		//	//	118	1,03
22		//	//	111	1,23
23		//	//	122	0,38
24		//	//	96	1,02
25		//	8	81	2,95
26		//	//	82	1
27		//	//	83	0,4
28		<b>260</b>			<b>1,11</b>
29		//	8	6	1,11
30		<b>261</b>			<b>64,15</b>

31		//	5	206	2,09
32		//	//	205	4,31
33		//	//	203	3,2
34		//	//	204	0,26
35		//	7	69	0,74
36		//	//	70	3,71
37		//	//	74	14,92
38		//	//	77	0,56
39		//	8	36	1,47
40		//	//	37	10,46
41		//	10	81	4,93
42		//	//	80	1,83
43		//	14	62	0,43
44		//	//	70	0,42
45		//	//	79	0,47
46		//	//	99	0,33
47		//	//	52	0,59
48		//	//	127	1,47
49		//	//	133	0,83
50		//	//	134	2,84
51		//	//	141	0,59
52		//	//	144	0,78
53		//	//	150	0,25
54		//	//	157	6,06
55		//	//	154	0,14
56		//	//	169	0,21
57		//	14	166	0,26
58		<b>262</b>			<b>12,25</b>
59		//	1	164	0,18
60		//	//	166	0,26
61		//	//	188	0,4
62		//	//	205	0,76
63		//	//	207	0,89
64		//	4	50	2,53
65		//	//	47	0,89
66		//	//	48	0,75
67		//	//	46	0,4
68		//	//	45	1,04
69		//	//	40	0,43
70		//	//	36	0,46
71		//	//	35	0,64
72		//	//	21	0,16

73		//	6	3	2,46
<b>Tổng cộng xã Long Sơn</b>					<b>118,73</b>
	<b>Long Mai</b>	<b>265</b>			<b>66,94</b>
1		//	8	1	0,58
2		//	//	2	0,57
3		//	//	3	2,53
4		//	4	9	1,5
5		//	//	2	1,78
6		//	//	6	0,13
7		//	//	10	0,16
8		//	//	4	1,51
9		//	//	7	0,15
10		//	5	1	1,41
11		//	//	3	1,24
12		//	//	4	0,48
13		//	//	5	0,11
14		//	1	4	2,88
15		//	//	10	5,26
16		//	//	6	7,14
17		//	//	24	4,34
18		//	//	27	2,29
19		//	//	26	10,75
20		//	//	30	1,45
21		//	//	16	9
22		//	//	41	6,17
23		//	//	38	0,58
24		//	//	42	0,36
25		//	//	73	2,74
26		//	//	193	1,83
27		<b>264</b>			<b>9,81</b>
28		//	1	7	0,25
29		//	//	12	2,25
30		//	//	11	0,84
31		//	//	26	1,46
32		//	3	5	0,88
33		//	//	2	0,7
34		//	//	26	0,91
35		//	//	68	1,19
36		//	//	100	0,74
37		//	//	124	0,43
38		//	//	153	0,16
39		<b>266</b>			<b>15,23</b>

40		//	3	119	0,36
41		//	//	201	1,31
42		//	//	31	2,41
43		//	4	2	0,62
44		//	5	1	0,16
45		//	//	17	0,23
46		//	//	15	1,06
47		//	5	10	4,54
48		//	//	10	4,54
49		<b>268</b>			<b>11,63</b>
50		//	3	142	1,35
51		//	//	141	0,94
52		//	//	139	0,92
53		//	//	140	1,65
54		//	4	239	0,65
55		//	//	241	0,88
56		//	//	243	0,64
57		//	//	260	0,44
58		//	//	246	1,87
59		//	//	255	2,29
<b>Tổng cộng xã Long Mai</b>					<b>103,61</b>
	<b>Long Môn</b>	<b>270</b>			<b>17,56</b>
1		//	6	6	0,23
2		//	//	5	0,54
3		//	//	17	0,63
4		//	//	35	0,16
5		//	//	32	6,17
6		//	//	33	0,2
7		//	//	62	1,1
8		//	//	78	2,58
9		//	//	89	0,67
10		//	4	64	1,17
11		//	3	10	2,1
12		//	//	13	0,2
13		//	//	4	0,49
14		//	7	237	0,13
15		//	//	253	0,42
16		//	//	267	0,14
17		//	//	265	0,28
18		//	6	227	0,35
19		<b>275</b>			<b>49,36</b>
20		//	2	192	1,03



21		//	//	194	0,56
22		//	2	215	1,86
23		//	//	230	22,55
24		//	3	48	0,61
25		//	6	61	0,71
26		//	//	66	0,13
27		//	4	72	3,65
28		//	//	135	1,96
29		//	7	47	2,65
30		//	//	27	1,62
31		//	//	14	2,25
32		//	//	9	0,97
33		//	//	7	0,61
34		//	9	11	4,37
35		//	//	4	3,83
36		<b>276</b>			<b>1,61</b>
37		//	3	9	1,19
38		//	//	15	0,42
39		<b>280</b>			<b>108,25</b>
40		//	2	7	4,48
41		//	3	6	3,8
42		//	//	3	1,68
43		//	//	13	9,17
44		//	//	15	0,67
45		//	//	12	0,66
46		//	5	13	9,08
47		//	//	30	0,31
48		//	6	3	9,49
49		//	//	6	1,18
50		//	//	7	0,43
51		//	//	13	28,68
52		//	//	10	0,75
53		//	//	18	1,69
54		//	//	5	2,12
55		//	7	10	12,52
56		//	//	7	0,96
57		//	//	17	2,53
58		//	//	19	0,65
59		//	9	3	2,73
60		//	//	12	0,56
61		//	//	14	4,8
62		//	//	17	0,72

63		//	//	16	1,64
64		//	10	61	6,78
65		//	8	95	0,17
66		<b>281</b>			<b>56,26</b>
67		//	4	65	1,05
68		//	//	66	0,69
69		//	//	69	8
70		//	//	71	16,53
71		//	4	70	2,67
72		//	//	73	2,28
73		//	//	74	0,54
74		//	5	31	10,91
75		//	//	32	1,35
76		//	//	29	0,22
77		//	//	26	0,54
78		//	2	133	0,14
79		//	//	112	0,34
80		//	//	88	0,29
81		//	//	51	0,81
82		//	1	27	3,33
83		//	//	4	6,57
<b>Tổng cộng xã Long Môn</b>					<b>233,04</b>
	<b>Thanh An</b>	<b>271</b>			<b>18,74</b>
1		//	1	12	2,47
2		//	//	14	1,6
3		//	//	20	0,73
4		//	//	22	0,14
5		//	//	32	2,16
6		//	//	33	4,56
7		//	//	3	0,86
8		//	//	5	0,34
9		//	//	13	0,33
10		//	//	62	0,52
11		//	//	77	0,11
12		//	//	39	0,81
13		//	//	17	0,55
14		//	//	44	3,56
15		<b>269</b>			<b>64,34</b>
16			3	9	0,78
17		//	//	11	1,67
18		//	5	9	4,32
19		//		11	1,59

20		//	5	14	0,92
21		//	//	15	0,22
22		//	7	2	1,5
23		//	//	5	6,79
24		//	//	16	0,45
25		//	8	4	2,89
26		//	//	5	5,47
27		//	10	4	4,54
28		//	//	5	1,34
29		//	9	26	3,63
30		//	//	36	0,23
31		//	//	40	0,65
32		//	//	43	0,42
33			//	17	0,21
34		//	//	11	26,72
35		<b>273</b>			<b>48,69</b>
36		//	1	33	3
37		//	//	85	4,43
38		//	//	62	1,51
39		//	//	58	0,21
40		//	//	84	1,25
41		//	//	90	2,07
42		//	//	86	0,13
43		//	1	92	1,34
44		//	2	94	0,53
45		//	//	101	3,15
46		//	//	102	0,56
47		//	//	103	0,39
48		//	//	105	0,22
49		//	3	261	1,47
50		//	//	278	1,93
51		//	//	279	1,34
52		//	//	280	0,3
53		//	//	283	1,13
54		//	6	70	0,14
55		//	//	74	0,15
56		//	//	81	1,05
57		//	//	125	2,24
58		//	//	132	9,08
59		//	//	141	9,08
60		//	//	194	0,5
61		//	//	198	0,4

62		//	//	105	0,26
63		//	//	210	0,58
64		//	//	199	0,25
65		279			19,77
66			5	207	1,7
67		//	//	190	1,4
68		//	//	147	1,39
69		//	//	202	1,03
70		//	//	182	0,49
71		//	//	172	0,36
72		//	//	176	0,98
73		//	//	146	0,58
74		//	//	160	1,26
75		//	6	1	3,15
76		//	//	2	0,71
77		//	//	3	6,72
<b>Tổng cộng xa Thanh An</b>					<b>151,54</b>
<b>Tổng cộng 05 xã</b>					<b>734,35</b>